TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2023/HSST
Ngày 08 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lừ Văn Hùng.

2. Bà Điêu Thị Châu – Cán bộ hưu trí.

Thư ký Toà án: Bà Cầm Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:

Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo.

1. Họ và tên: **Lý A N,** tên gọi khác: Không; sinh năm 1983; Tại xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La: Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý A T và bà Thào Thị M (Đều đã chết), bị cáo Vợ là Mùa Thị M và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003 và con nhỏ nhất sinh năm 2022; Đều cư trú tại: Bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Tiền án: Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Mùa Thị M, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

3. Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Sùng A M; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/8/2023 Lý A N trú tại: Bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép 5,46 gam ma túy (*loại Heroine)* nhằm mục đích bán kiếm lời, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: - 02 bọc gói nilon màu hồng; Bọc nilon thứ nhất có chứa 05 gói nilon màu trắng, bọc nilon màu hồng thứ 2 có chứa 08 gói noilon màu trắng và 02 gói nilon màu hồng.

- Bọc nilon màu trắng thứ nhất có chứa 04 gói nilon màu trắng; bọc nilon màu trắng thứ 02 có chứa 02 gói nilon màu trắng, 01 gói nilon màu hồng; bọc nilon thứ ba có chứa 08 gói nilon màu trắng, 03 gói nilon màu hồng; bọc nilon thứ tư có chứa 05 gói nilon màu trắng và 01 gói ni lon màu hồng, bên trong đều có chứa chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy, cùng được bọc trong 01 bọc nilon màu trắng.

- 01 túi thổ cẩm, có dây đeo và 03 khóa kéo.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 480.000đ.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDABLADE, biển kiểm soát 26L1 – 147.47.

Ngày 15/8/2023 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật và tài sản của Lý A N, Công an huyện Q, tỉnh Sơn La không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 15/8/2023 Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lý A N, kết quả: Lý A N âm tính với chất ma túy.

Ngày 15/8/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện Q phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tiến hành bóc mở, niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng đối với chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Lý A N; Kết quả:

- 05 nilon màu trắng trong gói bọc nilon màu hồng thứ nhất có khối lượng như sau:

+ Gói thứ nhất: Có khối lượng là 0,29 gam, trích rút 0,05 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B1, còn lại 0,24 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A1.

+ Gói thứ hai: Có khối lượng là 0,27 gam, trích rút 0,04 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B2, còn lại 0,23 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A2.

+ Gói thứ ba: Có khối lượng là 0,30 gam, trích rút 0,04 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B3, còn lại 0,26 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A3.

+ Gói thứ tư: Có khối lượng là 0,29 gam, trích rút 0,08 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B4, còn lại 0,21 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A4.

+ Gói thứ năm: Có khối lượng là 0,29 gam, trích rút 0,05 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B5, còn lại 0,24 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A5.

- 08 gói nilon màu trắng trong bọc nilon màu hồng thứ hai có khối lượng như sau:

+ Gói thứ nhất: Có khối lượng là 0,14 gam, trích rút 0,02 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B6, còn lại 0,12 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A6.

+ Gói thứ hai: Có khối lượng là 0,15 gam, trích rút 0,04 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B7, còn lại 0,11 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A7.

+ Gói thứ ba: Có khối lượng là 0,11 gam, trích rút 0,02 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B8, còn lại 0,09 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A8.

+ Gói thứ tư: Có khối lượng là 0,13 gam, trích rút 0,09 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B9, còn lại 0,04 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A9.

+ Gói thứ năm: Có khối lượng là 0,11 gam, trích rút 0,03 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B10, còn lại 0,08 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A10.

+ Gói thứ sáu: Có khối lượng là 0,10 gam, trích rút 0,02 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B11, còn lại 0,08 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A11.

+ Gói thứ bảy: Có khối lượng là 0,12 gam, trích rút 0,04 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B12, còn lại 0,08 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A12.

+ Gói thứ tám: Có khối lượng là 0,13 gam, trích rút 0,02 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B13, còn lại 0,11 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A13.

- 02 gói nilon màu hồng trong bọc nilon màu hồng thứ hai có khối lượng như sau:

+ Gói thứ nhất: Có khối lượng là 0,14 gam, trích rút 0,02 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B14, còn lại 0,12 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A14.

+ Gói thứ hai: Có khối lượng là 0,10 gam, trích rút 0,03 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B15, còn lại 0,07 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A15.

- 04 gói nilon màu trắng trong bọc nilon màu trắng thứ nhất có khối lượng như sau:

+ Gói thứ nhất: Có khối lượng là 0,10 gam, trích rút 0,02 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B16, còn lại 0,08 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A16.

+ Gói thứ hai: Có khối lượng là 0,14 gam, trích rút 0,01 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B17, còn lại 0,13 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A17.

+ Gói thứ ba: Có khối lượng là 0,12 gam, trích rút 0,04 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B18, còn lại 0,08 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A18.

+ Gói thứ tư: Có khối lượng là 0,12 gam, trích rút 0,03 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B19, còn lại 0,09 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A19.

- 02 gói nilon màu trắng trong bọc nilon màu trắng thứ hai có khối lượng như sau:

+ Gói thứ nhất: Có khối lượng là 0,30 gam, trích rút 0,03 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B20, còn lại 0,27 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A20.

+ Gói thứ hai: Có khối lượng là 0,31 gam, trích rút 0,07 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B21, còn lại 0,24 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A21.

- 01 gói nilon màu hồng trong bọc nilon màu trắng thứ hai có khối lượng như sau: 0,32 gam, trích rút 0,06 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B22, còn lại 0,26 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A22.

- 08 gói nilon màu trắng trong bọc nilon màu trắng thứ ba có khối lượng như sau:

+ Gói thứ nhất: Có khối lượng là 0,07 gam, trích rút 0,03 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B23, còn lại 0,04 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A23.

+ Gói thứ hai: Có khối lượng là 0,10 gam, trích rút 0,03 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B24, còn lại 0,07 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A24.

+ Gói thứ ba: Có khối lượng là 0,08 gam, trích rút 0,02 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B25, còn lại 0,06 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A25.

+ Gói thứ tư: Có khối lượng là 0,08 gam, trích rút 0,02 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B26, còn lại 0,06 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A26.

+ Gói thứ năm: Có khối lượng là 0,08 gam, trích rút 0,03 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B27, còn lại 0,05 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A27.

+ Gói thứ sáu: Có khối lượng là 0,09 gam, trích rút 0,02 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B28, còn lại 0,07 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A28.

+ Gói thứ bảy: Có khối lượng là 0,08 gam, trích rút 0,02 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B29, còn lại 0,06 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A29.

+ Gói thứ tám: Có khối lượng là 0,07 gam, trích rút 0,03 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B30, còn lại 0,04 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A30.

- 03 gói nilon màu hồng trong bọc nilon màu trắng thứ ba có khối lượng như sau:

+ Gói thứ nhất: Có khối lượng là 0,10 gam, trích rút 0,03 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B31, còn lại 0,07 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A31.

+ Gói thứ hai: Có khối lượng là 0,11 gam, trích rút 0,02 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B32, còn lại 0,09 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A32.

+ Gói thứ ba: Có khối lượng là 0,07 gam, trích rút 0,02 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B33, còn lại 0,05 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A33.

- 05 gói nilon màu trắng trong bọc nilon màu trắng thứ tư có khối lượng như sau:

+ Gói thứ nhất: Có khối lượng là 0,08 gam, trích rút 0,01 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B34, còn lại 0,07 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A34.

+ Gói thứ hai: Có khối lượng là 0,09 gam, trích rút 0,02 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B35, còn lại 0,07 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A35.

+ Gói thứ ba: Có khối lượng là 0,08 gam, trích rút 0,05 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B36, còn lại 0,03 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A36.

+ Gói thứ tư: Có khối lượng là 0,07 gam, trích rút 0,02 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B37, còn lại 0,05 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A37.

+ Gói thứ năm: Có khối lượng là 0,07 gam, trích rút 0,02 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B38, còn lại 0,05 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A38.

- 01 gói nilon màu hồng trong bọc nilon màu trắng thứ tư có khối lượng như sau: 0,06 gam, trích rút 0,01 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B39, còn lại 0,05 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu A39.

Tại bản kết luận giám định số: 2015/KL – KTHS ngày 17/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận "*Mẫu ký hiệu B1 đến B39 gửi giám định là ma túy, loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,25 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,46 gam loại Heroine*". Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 15/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số 06/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định đối với số tiền 480.000đ thu giữ của bị cáo Lý A N.

Tại bản kết luận giám định số: 2023/KL – KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận. "*Số tiền gửi giám định là tiền thật*". Hoàn lại toàn bộ đối tượng giám định.

Tại phiên tòa bị cáo Lý A N khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11/8/2023 Lý A N điều khiển xe máy từ nhà đến trung tâm xã C để mua cháo cho con. Khi đến khu vực đường bản P, xã , N gặp một người đàn dân tộc Thái đi bộ ngược chiều hỏi N *"Đi đâu đấy, mua thuốc không (Ý là hỏi bán ma túy cho N*)", Nênh nói *"Ừ, có, bán bao nhiêu"* người đàn đó đáp

"Hai triệu", N đưa tiền cho người đàn ông, người đàn ông đó đưa cho N 01 bọc nilon màu trắng bên trong có 02 bọc nilon màu hồng và 04 bọc nilon màu trắng riêng biệt. Tổng cộng trong bọc nilon màu trắng (trong đó có 02 bọc nilon màu hồng và 04 bọc nilon màu trắng có tổng cộng là 39 gói ma túy). Mua được ma túy N cất giấu vào túi vải thổ cẩm đeo trước bụng, rồi điều khiển xe máy về nhà, về đến nhà N cất giấu ở nhà để bán kiếm lời. Đến ngày 14/8/2023 Nênh điều khiển xe máy và đem theo số ma túy trên đến xã M, huyện Q với mục đích có ai hỏi mua thì bán, khi đến khu vực bản H, xã M thì bị Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT - VKS - QN ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Lý A Nênh về tội: Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lý A N về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý A N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy: Về hình phạt chính, đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lý A N 07 (Bảy) năm đến 07 năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tiêu hủy: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 37 mảnh giấy màu trắng + 09 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + 4,21 gam chất cục, bột màu trắng được đựng trong 39 túi nilon màu trắng riêng biệt hàn kín, ký hiệu A1 đến 39. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098331 của Công an tỉnh Sơn La.

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 túi thổ cẩm có dây đeo, 03 khóa kéo, túi đã qua sử dụng thu giữ của Lý A N. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098328 của Công an tỉnh Sơn La.

Đề nghị tuyên trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE, màu sơn trắng biển kiểm soát 26L1 – 147.47 cho bà Mùa Thị M theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Lý A N 480.000đ được đựng trong 01 phong bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì ghi gồm có: Tiền VNĐ 480.000đ + 01 phong bì gửi mẫu giám định đã bóc mở niêm phong. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 065944 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La.

Bị cáo Lý A N được miễn chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người liên quan theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lý A N khai nhận, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La được Kiểm sát viên công bố tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng bị cáo đã nhận. Do hành vi của bị cáo đã rõ, nên bị cáo Lý A N không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Mùa Thị M nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án jmmmmmmmđã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì thay đổi hay bổ sung gì và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ. Kết luận giám định "Khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 5,46 gam". Bị cáo khai mục đích mua để bán kiếm lời.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 14/8/2023 Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La bắt quả tang Lý A N, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn và nguy hiểm cho xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc, phá hoại nhân cách con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây xói mòn đạo lý, làm gia tăng tội phạm, bạo lực, vắt kiệt nhân lực,

tài chính gia đình và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua chất ma túy là Heroine để bán kiếm lời là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, có quy định khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù; Tại phiên tòa bị cáo Lý A N khai nhận việc bị truy tố và bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo. Do vậy; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý nói chung tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý A N thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, có trình độ học vấn 01/12, nên sự hiểu biết pháp luật thì hạn chế, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề lao động tự do và trồng trọt, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Lý A N khai là mua với 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La vào ngày 11/8/2023 nhưng bị cáo Lý A N không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La không có cơ sở điều tra xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo. Do đó buộc bị cáo Lý A N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ 5,46 gam Heroine thu giữ nêu trên.

[9] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe BLADE, BKS 26L1 – 147.47, màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng, khi bắt giữ và thu giữ của bị cáo Lý A N. Qua xác minh, xác định chiếc xe máy nêu trên thuộc quyền sở hữu chung của gia đình của bị cáo Lý A N, tiền mua xe là tiền tích góp, tiền bán sắn của gia đình bị cáo để mua xe máy trên, việc bị cáo Lý A N dùng xe máy trên làm phương tiện để đi mua ma túy về để bán kiếm lời thì vợ và gia đình không biết; Do đó cần trả lại cho gia đình cho bà Mùa Thị M theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Vật chứng vụ án: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Quỳnh Nhai được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 37 mảnh giấy màu trắng + 09 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + 4,21 gam chất cục, bột màu trắng được đựng trong 39 túi nilon màu trắng

riêng biệt hàn kín, ký hiệu A1 đến A39. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098331 của Công an tỉnh Sơn La.

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 túi thổ cẩm có dây đeo, 03 khóa kéo, túi đã qua sử dụng thu giữ của Lý A N. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098328 của Công an tỉnh Sơn La. là vật bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 phong bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì ghi gồm có: Tiền VNĐ 480.000đ + 01 phong bì gửi mẫu giám định đã bóc mở niêm phong. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 065944 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La, số tiền trên cần trả lại cho bị cáo Lý A N theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lý A N không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. *(Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo có giấy xác nhận của UBND xã C, huyện M, tỉnh Sơn La).*

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lý A N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Lý A N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023.

Không phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2**.** Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 37 mảnh giấy màu trắng + 09 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + 4,21 gam chất cục, bột màu trắng được đựng trong 39 túi nilon màu trắng riêng biệt hàn kín, ký hiệu A1 đến 39. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098331 của Công an tỉnh Sơn La.

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 túi thổ cẩm có dây đeo, 03 khóa kéo, túi đã qua sử dụng thu giữ của Lý A N. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098328 của Công an tỉnh Sơn La.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Lý A N 480.000đ được đựng trong 01 phong bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì ghi gồm có: Tiền VNĐ 480.000đ + 01 phong bì gửi mẫu giám định

đã bóc mở niêm phong. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 065944 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La.

- Tuyên trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE, sơn màu trắng, BKS 26L1 - 147.47, số khung RLHJA3612EY009794, số máy JA36E0030208, xe có 02 gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng, xe thu giữ của bị cáo Lý A Nênh *(có một chìa khóa kèm theo)* cho bà Mùa Thị M quản lý và sử dụng.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số 06/2024 ngày 27/10/2023 giữa Công an huyện Q, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Lý A N được miễn 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Lý A N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Người liên quan: Bà Mùa Thị M có quyền kháng cáo bản án về phần quyền và lợi ích hợp pháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp;
- CQĐT + TG - Công an Q(02);
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã C, M;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- L- u hồ sơ;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lừ Văn Hùng **Điêu Thị Châu** **Bàn Văn Hoàng**

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp;
- CQĐT + TG - Công an Quỳnh Nhai (02);
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã Chiềng Lao, Mường La;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- L- u hồ sơ;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng